Ký bởi Sở Giao thông vận tải Tỉnh Ninh Thuận
Giờ ký: 01/12/2017 16:06:06

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1932/TB-SGTVT

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO
Về việc hủy Giấy phép lái xe bị mất xin cấp lại

Căn cứ Khoản 4, Điều 36 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận thông báo hủy 78 giấy phép lái xe bị mất xin cấp lại từ ngày 13/11/2017 đến ngày 27/11/2017 *(có danh sách kèm theo)*.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Tổng cục ĐBVN (b/cáo);
- SGTVT các tỉnh, thành phố (phối hợp);
- Lưu: VT, QLVT, WEB SỞ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trần Minh Từ

DANH SÁCH HỦY GPLX PHÔI GIẤY VÀ SỐ PHÔI GPLX PET BỊ MẤT

(Kèm theo Thông báo số 1552/TB-SGTVT, ngày 01/12/2017 của Sở GTVT Ninh Thuận)

STT	HỌ TÊN	NĂM SINH	SỐ CMND	HẠNG GPLX	SỐ GPLX (PHÔI GIẤY) HỦY	SỐ GPLX PET	SỐ PHÔI GPLX PET HỦY	NGÀY CẤP
1	NGUYỄN TẤN ANH	22/04/1994	264387555	A1	AX052810			30/08/2012
2	TRẦN VIỆT NHẪN	20/05/1984	264263712	A1	P165733			28/10/2003
3	TÔNG QUỐC VIỆT	02/08/1991	264342125	A1		580126001379	AK636295	02/11/2015
4	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	27/03/1995	264413698	A1	AY246769			26/05/2013
5	NGUYỄN DẬN LẬP	12/12/1990	264357857	A1	AN811758			05/10/2010
6	BÙI XUÂN Ý ĐỘ	01/01/1995	264451065	A1	AY244676			27/03/2013
7	NGUYỄN NGỌC DUY	03/05/1993	264399747	A1		580116001460	AK639797	03/12/2015
8	LÊ NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	23/01/1990	264346801	A1	AT278855			30/09/2011
9	MAI THÀNH TIN	07/02/1994	264429442	A1	AY245967			05/05/2013
10	VÕ THÀNH TÍNH	17/06/1993	264404151	A1	AX053162			31/08/2012
11	CAO QUỐC KHÁNH	02/09/1985	264278490	B2		580125000405	AF390894	22/10/2014
12	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	30/05/1984	264284284	B2		580165001310	AM426420	13/05/201
13	VÕ VĂN HÀO	20/11/1991	264346724	A1		580133001618	AB543781	27/10/201
14	NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU	27/03/1980	264275878	A1	X085687			25/07/200
15	VÕ VĂN KHẮP	14/07/1970	264151035	A1	P169649			07/01/2004
16	PHẠM VĂN VƯƠNG	24/12/1983	260918601	A1	AK004542			05/03/2009
17	KHU THỊ LỆ THỦY	25/02/1971	264075004	A1	M753500			07/07/2003
18	LÊ VĂN TƯỜNG	01/01/1956	264146677	A1		580041000716	AG910821	13/03/2015
19	LÊ THỊ LAN	25/08/1972	264071854	A1	L001611			14/04/2003
20	NGUYỄN VĂN VIỆT	08/04/1994	264438788	A1	AV294096			09/06/2012
21	NGUYỄN CÔNG THÀNH	08/04/1984	264215824	A1		580049000291	AB543338	17/10/2013
22	HỒ BÁ LỰC	03/09/1993	264501384	A1		400135001943	AA508061	22/01/2013
23	MÃ MINH THỊNH	03/03/1980	264225475	A1	AY245092			13/04/2013
24	TRẦN NGỌC TẤN	11/04/1982	264162357	A1	AL654706			18/11/2009
25	BÙI THỊ THÚY LIỄU	16/08/1991	264347682	A1	AP360008			05/08/2010
26	NGUYỄN ĐỨC TÚ UYÊN	28/04/1999	264507536	A1		581171000757	AT774683	30/05/2017
27	NGÔ VĂN BI	01/07/1983	264248287	A1	P169043			30/12/2003
28	NGUYỄN TRUNG HIỀN	08/02/1993	264356935	A1	AQ137710			22/04/2011
29	LÊ THỊ THANH TUYỀN	20/01/1992	264417164	A1		581104000595	AM161613	07/03/2016
30	PHAN QUỐC HUY	09/04/1983	264192933	A1/B2		580109000717	AG241291	16/01/2015
31	LÊ THÀNH ĐÀO	02/08/1986	264228285	A1/B2	AM225651			05/12/2009

32	NGUYỄN VŨ THĂNG	06/11/1992	264356162	A1		580112000124	AB542582	23/09/2013
33	NGUYỄN VŨ KỲ	25/01/1990	264319168	A1		580127000164	AQ919351	15/12/2016
34	LÊ THẾ NHÂN	27/07/1992	264426424	A1	AQ136142			21/01/2011
35	NGUYỄN NUÔI	04/06/1969	264053228	A1	T461663			26/10/2004
36	HỒ THỊ HƯƠNG	01/01/1974	264187959	A1	Z850897			21/08/2006
37	LÊ THỊ QUỲNH	06/02/1984	264272207	A1	AD834152			09/01/2008
38	TRỊNH DUY TÂN	10/03/1989	264321106	A1		580108002110	AQ920279	22/12/2016
39	NGUYỄN THỊ NGÂN HOÀI	10/09/1995	264430757	A1		581153001282	AI814752	27/07/2015
40	BÙI VĂN BẢY	01/01/1970	211429172	A1	AF513850			14/08/2008
41	HUỲNH HỒNG TẤN	14/07/1990	264372751	A1	AX681886			02/03/2013
42	ĐẶNG THỊ THU THẢO	13/03/1992	264375749	A1		581106000434	AK639038	26/11/2015
43	ĐẶNG NGỌC TUYỀN	14/08/1994	264394427	A1/C		580159002242	AI814825	27/07/2015
44	LÊ VĂN TÙNG	24/04/1993	163220584	A1		580165002418	AP044528	19/08/2016
45	TRẦN VĂN TRÍ	20/07/1985	264254087	A1/B2		580137002701	AI057165	16/06/2015
46	TRẦN THỊ THÙY TRINH	11/09/1992	264415042	A1	AS766055			19/09/2011
47	DƯƠNG ĐÌNH HỒNG	25/03/1968	264099711	A1/B1		580036000145	AA213638	13/05/2013
48	NGUYỄN THANH XUÂN	11/08/1992	264419430	B2		580115001009	AS109380	15/11/2016
49	PHẠM NGỌC HUẤN	28/06/1960	264276275	B2		580170001323	AT774415	24/05/2017
50	NGUYỄN TẤN MINH	11/07/1994	264427271	A1/B2		580156003400	AK639734	27/11/2015
51	BÙI VĂN LAM	17/12/1998	264523707	B2		580170001260	AT773962	24/05/2017
52	NGÔ VĂN TUYỂN	07/06/1986	261632258	C		680154005559	AI303403	23/05/2015
53	NGUYỄN VĂN PHÚC	07/05/1966	264110727	A1	AQ134226			22/11/2010
54	NGUYỄN VĂN PHÚC	07/05/1966	264110727	C		580962000086	AB543698	01/11/2013
55	NGUYỄN TRUNG KIÊN	08/04/1974	264225095	A1	K606489			20/03/2003
56	VÕ QUANG TIẾN	11/11/1980	264183843	A1		580045001485	AJ738352	08/09/2015
57	VÕ QUÝ NAM	05/02/1967	264362156	A1		580156001132	AI052001132	19/04/2015
58	PHAN ĐÌNH PHÚC	01/01/1972	264180612	A1	AG473740			20/11/2008
59	ĐẶNG THANH ĐỒ	23/11/1991	264396669	A1	AL655541			23/12/2009
60	TRƯƠNG MINH TOÀN	15/08/1998	264513830	A1		580176000816	AT772849	26/04/2017
61	BÙI HUỲNH NGỌC CÔNG THẢO	01/01/1996	264486185	A1		580149002199	AE322741	20/07/2014
62	NGUYỄN DUY HẢI	20/01/1999	264535400	A1		580174002281	AT776455	31/07/2017
63	LÊ ĐÌNH TỨ	20/08/1990	264364236	A1	AL413336			25/08/2009
64	BÙI THIỆN BỬU NGHI	24/07/1989	264342184	A1	AP361343			24/08/2010
65	HUỲNH VĂN ĐỨC	10/10/1992	264436716	A1	AR827071			29/07/2011
66	PHẠM THỊ THÚY	22/02/1975	264293366	A1		581085000148	AI054642	21/05/2015
67	BÁ THỊ MINH TÂM	31/08/1993	264431743	A1		561134000675	AA894000	05/06/2013
68	TRƯƠNG KIM LINH	20/04/1997	264443727	A1		580150001712	AI056197	30/05/2015
69	HÀNG THỊ NGHĨN	05/08/1988	264277959	A1		581154002147	AL623943	30/12/2015

70	NGUYỄN HỮU HOÀNG	01/11/1952	264082180	A1	M756176			11/08/2003
71	VÕ XUÂN TRƯỜNG	27/01/1979	264109223	A1	L249893			21/05/2003
72	LÊ THỊ TƯ	25/01/1992	264378547	A1		791135010049	AC075375	06/09/2013
73	NGUYỄN VĂN CHUNG	10/11/1972	264144231	A1	T463420			19/11/2004
74	NGUYỄN XUÂN THỊNH	15/10/1993	264422118	B2		580149003666	AF391980	12/11/2014
75	TRẦN THANH HẢI	02/08/1984	264231049	B2		580154000032	AG240780	24/12/2014
76	NGUYỄN VĂN PHƯỚC	01/10/1973	264220795	A1,C		580048000155	AB017672	11/06/2013
77	ĐINH VĂN XUÂN	08/03/1993	264408991	A1		580114001215	AJ739926	22/09/2015
78	VÕ THỊ TƯỜNG VÂN	24/03/1982	264115833	A1	T461278			18/10/2004